TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2026/DS-ST
Ngày: 30-7-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Quang.

2. Bà Mã Thị Thanh Thảo.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Phúc Thiện Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh***: ông Nguyễn Anh Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 29 và 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh xét xử công khai vụ án thụ lý số 223/2026/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2026 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2026/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP V.**
Địa chỉ: H L, Phường Đ, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật là ông Ngô Chí D – Chủ tịch hội đồng quản trị.
Người đại diện theo uỷ quyền là: Ông Nguyễn Trọng T - Chuyên viên xử lý nợ.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1966;
Địa chỉ: D C, phường T, tỉnh Tây Ninh.

(Ông T có đơn xin vắng mặt, bà O vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2025 và các lời trình bày của ông Nguyễn Trọng T là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V có trong hồ sơ có nội dung:

Ngân hàng TMCP V có ký với bà Nguyễn Thị O hợp đồng vay số LD2407201239 ký ngày 12/3/2024 vay số tiền là 114.600.000đ; Mục đích: Tiêu dùng cá nhân; Lãi suất cho vay trong hạn là 56%/năm, thời hạn vay là 60 tháng. Phương thức thanh toán: bà O phải trả nợ gốc và lãi cho V1 theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 12 (sau đây gọi là kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 12/4/2024, tổng cộng gồm 60 kỳ.

Từ ngày 12/7/2025, bà Nguyễn Thị O đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho V1. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà O trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 106.897.582đ, nợ lãi tạm tính đến ngày 07/11/2025 là 24.830.166đ, tổng cộng 131.727.748đ

Ngày 30/7/2026, ông T đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V xác định bà O còn nợ Ngân hàng V số tiền gốc là 106.897.582đ, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 30/7/2026 là 99.216.475đ, tổng cộng là 206.114.057đ nên yêu cầu bà O phải trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử và phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh sau ngày 30/7/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị O vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Bà Nguyễn Thị O đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà O không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; phiên hòa giải do Tòa án tổ chức; không có văn bản thể hiện ý kiến của bà O đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, bà O cũng vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP V khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với bà Nguyễn Thị O có địa chỉ cư trú tại phường T, tỉnh Tây Ninh nên việc Ngân hàng TMCP V khởi kiện tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điểm a Khoản 1

Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt Bị đơn là bà Nguyễn Thị O, đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết, tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập các đương sự đến các phiên tòa sơ thẩm nhưng bà O không chấp hành. Riêng ông Nguyễn Trọng T đã có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy phiên tòa hôm nay dù vắng mặt các đương sự nêu trên nhưng Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục tố tụng nên việc xét xử vắng mặt đương sự này là đúng theo quy định tại Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về hợp đồng tín dụng: Căn cứ theo hợp đồng tín dụng "Hợp đồng cho vay" số LD2407201239 ký ngày 12/3/2024 giữa Ngân hàng TMCP V với bà O có chữ ký tên và chữ viết tên bà Nguyễn Thị O nên đủ cơ sở để xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã xác lập "Hợp đồng cho vay" số LD2407201239 ký ngày 12/3/2024 để vay số tiền 114.600.000đ; Mục đích: Tiêu dùng cá nhân; Lãi suất cho vay trong hạn là 56%/năm, thời hạn vay là 60 tháng. Phương thức thanh toán: bà O phải trả nợ gốc và lãi cho V1 theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 12 (sau đây gọi là kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 12/4/2024, tổng cộng gồm 60 kỳ.

[4] Tính đến ngày 30/7/2026, bà O còn nợ Ngân hàng V số tiền gốc vay là 106.897.582đ, tiền lãi phát sinh là 99.216.475đ, tổng cộng là 206.114.057đ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà O trả số tiền gốc vay và tiền lãi suất, tiền phí phát sinh tạm tính đến ngày 30/7/2026 tổng cộng là 206.114.057đ. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc bà O phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền gốc vay và lãi đối với hợp đồng vay trên tổng cộng là 206.114.057đ cho Ngân hàng TMCP V theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[5] Về phương thức thanh toán: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà O trả số tiền nợ gốc và lãi còn nợ Ngân hàng tạm tính đến thời điểm xét xử là 30/7/2026. Xét thấy, bà O không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng, vì vậy cần buộc bà O hoàn trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng V sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về lãi suất phát sinh sau ngày 30/7/2026 (là ngày xét xử sơ thẩm): Căn cứ theo "Hợp đồng cho vay" số LD2407201239 ký ngày 12/3/2024 thì giữa các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay, gồm: lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay đến thời điểm khách hàng vay chưa thanh toán xong khoản nợ, hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng vay... Hội đồng xét xử xét thấy, việc Ngân hàng V yêu cầu bà O tiếp tục chịu lãi suất từ ngày 30/7/2026 đến thời điểm thanh toán nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận với Ngân hàng V theo "Hợp đồng cho vay" số LD2407201239 ký ngày 12/3/2024 tương ứng với số tiền nợ và thời

gian chậm trả cho đến khi thi hành xong số tiền nợ là có căn cứ đúng quy định tại Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 nên được chấp nhận. Bà O phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh từ ngày 30/7/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng V.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án trên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: bà O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Nguyễn Thị O có trách nhiệm trả số tiền gốc vay là 106.897.582đ, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 30/7/2026 là 99.216.475đ, tổng cộng là 206.114.057đ.

- Buộc bà Nguyễn Thị O có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc vay là 106.897.582đ, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 30/7/2026 là 99.216.475đ, tổng cộng là 206.114.057đ.

2. Buộc bà Nguyễn Thị O có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số nợ lãi phát sinh từ ngày 30/7/2026 đến thời điểm thanh toán nợ theo mức lãi suất nợ đã được thỏa thuận với Ngân hàng TMCP V theo "Hợp đồng cho vay" số LD2407201239 ký ngày 12/3/2024 tương ứng với số tiền nợ và thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong số tiền vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị O có trách nhiệm nộp 10.305.703đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 3.293.194đ theo biên lai thu số 0002726 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự; người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 4 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Kiều Trinh